

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Sinh Huy

2. Ông Cao Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần An Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo:** Nguyễn Thanh S, sinh năm 1992; tại: xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cường và bà Võ Thị Thanh Vân; có vợ là Huỳnh Thị Hồng Diệu và 01 con sinh năm 2015. Chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo).

Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 12/8/2019 bị Công an xã Mỹ Phước, huyện Mang Thát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong; tiền án: không, nhân thân chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thát, tỉnh Vĩnh Long

*** Người làm chứng:**

Ông Lê Trọng Trí sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Hòa Long, xã Mỹ An, huyện Mang Thát, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S là người nghiện ma túy.

Vào khoảng 13 giờ ngày 30/9/2019, S điều khiển xe mô tô biển số: 64F7-5366 đến khu vực cầu Chợ Cua thuộc phường 4, thành phố Vĩnh Long gặp người một người thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) mua 200.000đ ma túy đem về nhà vào phòng ngủ sử dụng. Số lượng ma túy còn lại chia ra thành 02 phần để trong 02 đoạn ống nhựa; 01 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy bị cáo cất giấu tại phòng ngủ, 01 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy cất giấu trong người. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số: 64F7-5366 đến đoạn đường Tỉnh 902 thuộc ấp Hòa Long, xã Mỹ An thì bị lực lượng Công an huyện Mang Thát kiểm tra và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy đá);

01(một) phương tiện xe mô tô biển số 64F7-5366.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại phòng ngủ của S ở ấp Mỹ Thanh xã Mỹ Phước, huyện Mang Thát hiện và thu giữ 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá); 01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu hình tròn (nỏ).

Tại kết luận giám định số: 561/KLGD-PC09 ngày 02/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa là ma túy, có khối lượng 0,0434 gam loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa là ma túy, có khối lượng 0,1093 gam loại Methamphetamine;

Trong quá trình điều tra bị cáo S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Đối với người thanh niên (không rõ họ tên địa chỉ), Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng:

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0627 gam còn lại sau khi giám định và dụng cụ sử dụng ma túy (cái nỏ) có liên qua trực tiếp trong vụ án, tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Đối với phương tiện xe mô tô biển số 64F7-5366, Cơ quan điều tra đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

Quá trình điều tra vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh S phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS.HMT, ngày 31 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu hình tròn (nổ). Về án phí Căn cứ Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận với lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mang Thát, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thát, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, chứng minh được các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận: Vào ngày 30/9/2019 Nguyễn Thanh S đã tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1527 gam, mục đích sử dụng cho bản

thân, thì bị công an xã Mỹ Phước kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, phù hợp với bản kết luận điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành nên tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ: Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định, an ninh trật tự tại định phương, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Ma túy là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, cướp giật.... Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, vì thế, để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn này không để tái diễn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân,... cần lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án nhưng có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo thì hành quyết định xong, đáng lẽ bị cáo phải biết ăn năn, hối cải về hành vi sai phạm của mình, nhưng ngược lại, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải theo điểm 5 khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

[6] Về vật chứng :

- Tịch thu ti êu hủy 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá), 01 (một) đoạn ống thủy tinh có đầu hình tròn(nỏ).

[7] Xét, đề nghị của Kiểm sát Viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phạt hình sự sơ thẩm: Bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 46, Điều 47 Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu ti êu hủy 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,0627 gam và một đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn (nỏ). Hiện chỉ cục thi hành dân sự huyện Mang Thít đã quản lý theo biên bản giao, nhận vật cứng ngày 31/10/2019

3. Án phí Căn cứ Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phạt hình sự sơ thẩm.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND Tỉnh
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Những người tham gia tố tụng;
- PHSHS Công an Tỉnh
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Hùng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THẮT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 11 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thắt

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Sinh Huy
2. Ông Cao Thành Phước

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1992; tại: xã Mỹ Phước, huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cường và bà Võ Thị Thanh Vân; có vợ là Huỳnh Thị Hồng Diệu và 01 con sinh năm 2015. Chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo).

Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 12/8/2019 bị Công an xã Mỹ Phước, huyện Mang Thắt ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong; tiền án: không, nhân thân chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý thống nhất đạt 100%.

2. Về điều luật áp dụngCăn cứ vào Điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý thống nhất đạt 100%.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý thống nhất đạt 100%.

4. Các vấn đề khác:

4.1. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 46, Điều 47 Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,0627 gam và một đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn (nổ). Hiện chi cục thi hành án sự huyện Mang Thít đã quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2019

4.2. Án phí Căn cứ Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Sơn nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án giao hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên thống nhất đạt 100%.

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa